

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

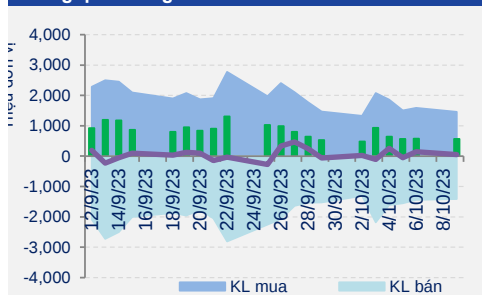
9/10/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

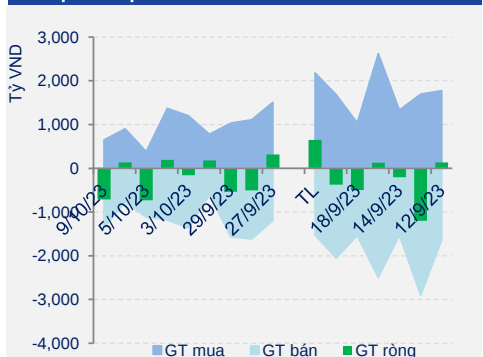
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,137.36	233.55
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 1.35%
KLGD (CP)	569,840,052	79,675,729
GTGD (tỷ đồng)	13,746.37	1,544.84
Tổng cung (CP)	1,408,565,667	120,111,200
Tổng cầu (CP)	1,456,628,989	123,326,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,698,327	822,917
KL mua (CP)	19,689,487	661,000
GT mua (tỷ đồng)	645.93	21.56
GT bán (tỷ đồng)	1,356.07	19.98
GT ròng (tỷ đồng)	(710.14)	1.58

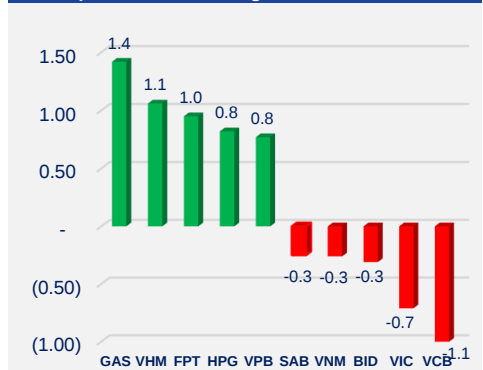
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên phục hồi tăng điểm ở vùng giá trung bình MA200 cuối tuần trước. VN-INDEX đầu phiên giao dịch hôm nay rung lắc điều chỉnh nhẹ, sau đó tiếp tục phục hồi tăng điểm với lực cầu cải thiện tốt hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 8,82 điểm (+0,78%) lên mức 1.137,36 điểm, vượt lên vùng giá thấp nhất tháng 09/2023 và vùng giá cao nhất tháng 01, 06/2023. HNX-INDEX tăng tốt hơn 3,10 điểm (+1,35%) về mức 228,01 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực trở lại với 474 mã tăng giá (18 mã tăng trần), 196 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 132 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn đạt 15.286,07 tỷ đồng được giao dịch, không thay đổi nhiều so với phiên trước, chỉ đạt 70% so với mức trung bình. Mức độ phục hồi vẫn không đồng đều, phân hóa mạnh khi thị trường đang trong giai đoạn đón chờ thông tin kết quả kinh doanh quý III/2023. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị 710,14 tỷ đồng trên HOSE, tập trung bán ròng nhóm nhiệt điện, bất động sản, dịch vụ tài chính, chứng khoán; mua ròng trên HNX với giá trị 1,58 tỷ đồng.

Giá dầu thế giới tăng mạnh trở lại trước những diễn biến tại Israel cuối tuần trước qua đó nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến tích cực, nổi bật phục hồi tăng mạnh so với thị trường chung, thanh khoản ở mức trung bình như PVC (+6,75%), PVS (+3,80%), PVB (+3,68%), BSR (+3,52%), PVD (+2,71%), GAS (+2,85%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau nhiều tuần chịu áp lực điều chỉnh mạnh, tiếp tục phục hồi khá tích cực với thanh khoản cải thiện, nhưng vẫn dưới mức trung bình như CEO (+7,03%), NLG (+4,04%), DIG (+3,81%), DXG (+3,59%), NVL (+3,24%), VHM (+2,06%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh như VIC (-1,63%), TDH (-0,78%), SJS (-0,32%)...

Các cổ phiếu nhóm thép cũng có diễn biến phục hồi tốt trước những thông tin về dự tính kết quả kinh doanh quý III/2023 cải thiện, một số mã đủ điều kiện được cấp margin trở lại như VGS (+6,49%), NKG (+4,18%), HSG (+3,20%), HPG (+2,20%)...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính chứng khoán vẫn có diễn biến khá tích cực so với thị trường chung khi chịu áp lực bán nhẹ hơn và phục hồi tốt, tuy nhiên thanh khoản giảm khá mạnh, dưới mức trung bình khi giá phục hồi như BSI (+5,13%), VCI (+3,85%), VND (+3,35%), VDS (+2,33%), FTS (+2,19%)... ngoài các mã giảm giá với WSS (-1,54%), PSI (-1,02%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung, khi phân hóa, đa số phục hồi nhẹ, thanh khoản ở mức thấp như PGB (+3,24%), ACB (+3,21%), LPB (+2,55%), VPB (+2,15%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh nhẹ với NAB (-2,16%), ABB (-1,20%), VCB (-0,94%), BID (-0,59%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2310 tăng 6,6 điểm (+0,43%), mức chênh lệch gia tăng âm -5,37 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm, dưới mức trung bình, khối lượng mở OI xu hướng tăng nhẹ cho thấy các vị thế đầu cơ trong phiên giảm mạnh. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2311, VN30F2312, VN30f2403 chênh lệch từ -7,97 điểm đến -12,87 điểm, mức chênh lệch gia tăng, khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2311 tăng khá mạnh. Cho thấy các trader nghiêng về VN30 sẽ điều chỉnh giảm và gia tăng các vị thế phòng ngừa rủi ro ở các kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường tiếp tục hồi phục sau khi hình thành đáy điều chỉnh, chốt phiên giao dịch VnIndex tăng +8,82 điểm (+0,78%) và đóng cửa ở 1.137,36 điểm. Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đang trong nhịp hồi phục kỹ thuật sau đợt điều chỉnh khá sâu vừa qua. Vùng kháng cự gần của chỉ số là quanh vùng 1.150 điểm và xa hơn là vùng đáy của đợt điều chỉnh tháng 8/2023 (quanh 1.170 điểm).

Về góc nhìn trung hạn, với việc VnIndex thủng hỗ trợ 1.150 điểm và 1.135 điểm lần thứ 2 và hồi phục yếu xác nhận xu hướng uptrend của thị trường gần như đã kết thúc, thị trường sẽ vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại. Do biên độ dao động rộng thời gian vừa qua nên thời gian hình thành nền mới sẽ kéo dài.

Thị trường trong giai đoạn này sẽ hình thành các nhịp tăng, giảm đan xen để hướng tới đi ngang chặt chẽ dần. Với nhà đầu tư ngắn hạn có khả năng chịu đựng rủi ro cao, có thể xem xét tham gia giải ngân trong nhịp hồi phục nhưng với tâm thế thận trọng và tỷ trọng thấp. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/10/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
IDC	47.50	43-45	55-57	41	12.0	-27.2%	-62.6%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.55	13-14	17.5-18.2	12	4.7	8.3%	235.8%	Theo dõi giải ngân
PHR	48.45	46-48	57-59	43	7.4	-54.5%	136.4%	Theo dõi giải ngân
BSR	20.55	19.5-21	25.5-26	18	12.9	-35.7%	-86.8%	Theo dõi giải ngân
BVS	26.10	24-25.6	29-30	22	10.1	1.2%	415.3%	Theo dõi giải ngân
MBS	22.40	18.5-20	24-25	17.5	21.6	-21.8%	2.6%	Theo dõi giải ngân
VHM	47.00	43.5-46	61-63	41	4.5	634.5%	1348.3%	Theo dõi giải ngân
KBC	31.65	28-29.5	34-35	27	7.9	421.1%	294.5%	Theo dõi giải ngân
DPM	39.50	38-38.7	44-46	35	6.2	-26.1%	-92.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	32.0	25.9	35-37	30	23.6%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	73.7	72.95	87-89	78	1.0%	Nắm giữ
28/9/23	BSR	20.5	21.7	26-28	19	-5.3%	Nắm giữ
6/10/23	VHM	47.0	45	61-63	43	4.4%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**

Giá USD tự do cao nhất từ đầu năm, Ngân hàng Nhà nước đều đặn hút ròng trên thị trường mở

Theo giới phân tích, căng thẳng bất ngờ nổ ra tại biên giới Israel đã đẩy chỉ số USD Index tăng điểm trở lại sáng 9/10 (theo giờ Việt Nam) trong khi giá dầu thế giới tăng hơn 3%..... Cập nhật các bản tin thị trường cho thấy, kết thúc tuần giao dịch từ 2 đến 6/10/2023, tỷ giá USD/VND trên liên ngân hàng tăng khoảng 70 đồng, ở mức 24.372 - 24.382 (mua vào-bán ra). Trong tuần trước, tỷ giá trên thị trường tự do tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm đến nay 24.550 - 24.600. Chênh lệch giá vàng giữa thị trường trong và ngoài nước dù đã thu hẹp phần nào nhưng vẫn duy trì ở mức khá cao khoảng trên 15 triệu đồng/lượng.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế

Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 1160/QĐ-TTg ngày 6/10/2023 thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế. Theo đó, Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái; Phó Trưởng Ban là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế (Ban Chỉ đạo) để tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình xây dựng Đề án Trung tâm tài chính khu vực và quốc tế...

Mỹ, Nga, Trung bất đồng về chiến sự Hamas - Israel

Mỹ, Nga, Trung Quốc đưa ra các quan điểm trái ngược nhau khi Hội đồng Bảo an họp khẩn về chiến sự giữa Israel và Hamas. 15 thành viên Hội đồng Bảo an ngày 8/10 họp khẩn trong khoảng 90 phút tại trụ sở Liên Hợp Quốc ở New York để nghe phái viên về hòa bình Trung Đông Tor Wennesland báo cáo tình hình chiến sự Hamas - Israel. Trong cuộc họp kín, Mỹ kêu gọi các bên lên án mạnh mẽ chiến dịch của tổ chức Hamas nhằm vào Israel ngày 7/10. Trong khi đó, Nga và một số nước khác không đồng ý với quan điểm này của Mỹ, cho rằng tuyên bố chung cần bao quát hơn, thay vì chỉ tập trung vào chỉ trích Hamas.

Hơn 29 ngàn tỷ đồng trái phiếu phát hành trong tháng 9, gần 1/3 từ nhóm bất động sản

Trong tháng 09/2023, thống kê từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có 27 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ của 15 doanh nghiệp với tổng giá trị huy động 29,315 tỷ đồng. So với tháng 8, con số này tăng 4,460 tỷ đồng, tương ứng gần 18%. Nhằm mục đích bổ sung vốn cấp hai, ngân hàng vẫn là nhóm ngành dẫn đầu về lượng phát hành TPDN riêng lẻ trong tháng 9 với 19,400 tỷ đồng (chiếm 66% tổng giá trị phát hành). Nhóm bất động sản duy trì ở vị trí thứ hai với tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ trong tháng 9 đạt 8,050 tỷ đồng, chiếm 27% tổng giá trị phát hành.

TIN DOANH NGHIỆP

TTC AgriS (SBT) đặt mục tiêu lợi nhuận tăng 18% niên độ 2023 - 2024, dự kiến phát hành 37 triệu cổ phiếu ESOP

CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (TTC AgriS - Mã: SBT) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên niên độ 2022 - 2023 dự kiến diễn ra chiều 26/10 tại trụ sở chính của công ty thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Đối với các chỉ tiêu tài chính, SBT đặt kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất giảm 17% so với cùng kỳ xuống còn 20.622 tỷ đồng. Tuy nhiên, lãi trước thuế kỳ vọng tăng 18% lên mức 850 tỷ đồng. HĐQT của TTC AgriS cũng dự kiến trình cổ đông phương án phát hành 37 triệu cổ phiếu ESOP (tương ứng 5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành) cho các thành viên HĐQT, ban tổng giám đốc, nhân viên chủ chốt.

Tập đoàn PC1 sắp phát hành hơn 40 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2022, tỷ lệ 15%

CTCP Tập đoàn PC1 (mã chứng khoán PC1 - sàn HOSE) mới thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông. Theo đó, Tập đoàn dự kiến phát hành hơn 40,5 triệu cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 15 cổ phiếu mới). Thời gian phát hành sau khi được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong quý IV/2023. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 405,6 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất kiểm toán ngày 31/12/2022 của Công ty. Trong nửa đầu năm 2023, PC1 mang về hơn 94,7 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 66,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt gần 58,5 tỷ đồng, giảm tới 76,4% so với cùng kỳ.

Vinaconex chấm dứt hợp đồng hợp tác với chủ dự án Cát Bà Amatina, sẽ được hoàn trả 2,200 tỷ

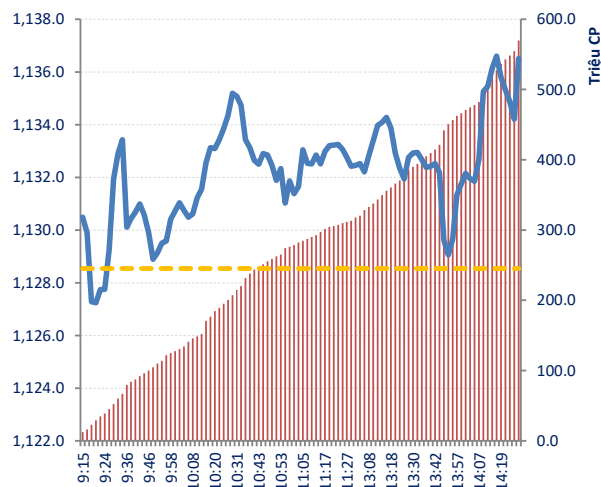
HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex (Vinaconex-ITC, UPCoM: VCR) vừa thông qua việc chấm dứt và thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư với Tổng Công ty Vinaconex - công ty mẹ của VCR - tại một phân khu nằm trong dự án Cát Bà Amatina, TP Hải Phòng. Trước đó, vào tháng 6/2021, Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex, HOSE: VCG) đã ký hợp đồng góp vốn với VCR hợp tác đầu tư phân khu CT02 và hạ tầng kết nối phân khu CT02 của dự án khu đô thị Du Lịch Cái Giá tại thị trấn Cát Bà, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, TP Hải Phòng (một phân khu nằm trong dự án có tên thương mại là Cát Bà Amatina).

VIC tuyên bố giải thể công ty con từng tạo ra giải pháp AI nâng cao 25% năng suất lao động

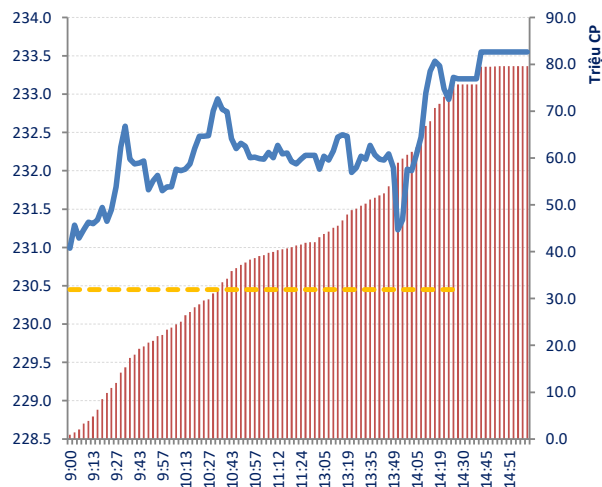
HĐQT Tập đoàn VINGROUP - CTCP (HOSE: VIC) thông báo quyết định giải thể công ty con hoạt động trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo là CTCP Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ Vantix nhằm tái cấu trúc hoạt động các công ty trong Tập đoàn. CTCP Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ Vantix (gọi tắt là Vantix) được thành lập từ tháng 2/2019 và có vốn điều lệ 30 tỷ đồng - do Vingroup sở hữu 100%. Trụ sở Công ty đặt tại số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội. Bà Nguyễn Mai Hoa hiện là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

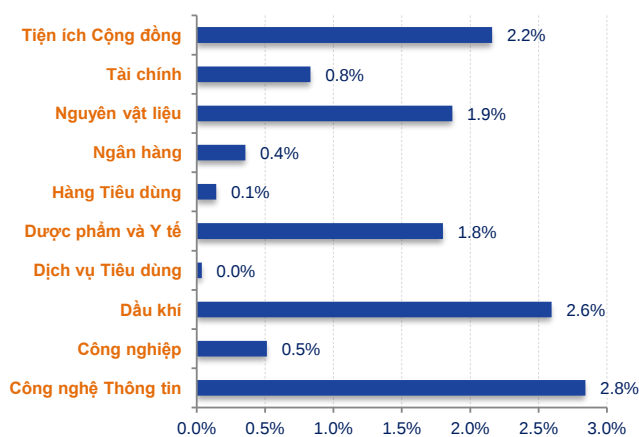
KLGD và VN-Index trong phiên



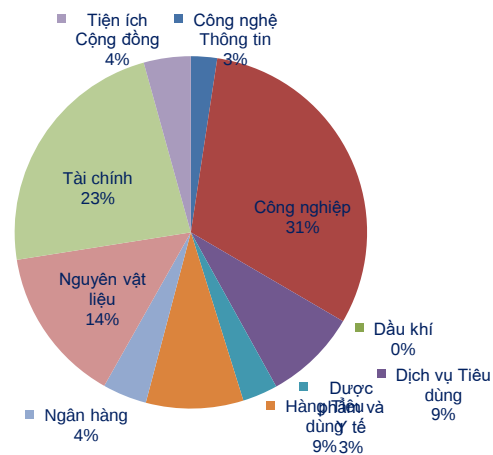
KLGD và HNX-Index trong phiên



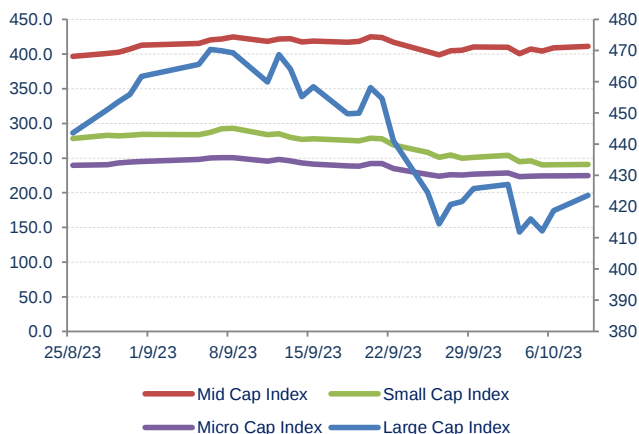
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



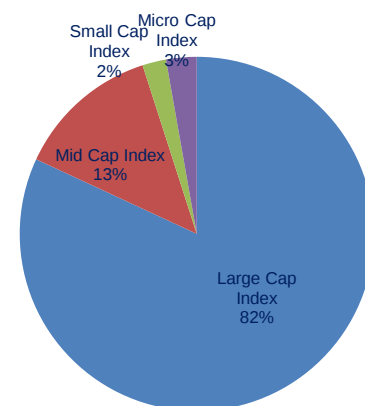
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	1,001,988	POW	6,302,160	1	IDC	216,700	TNG	299,100
2	HPG	261,100	FUEVFNVD	5,891,990	2	VIG	66,700	DTD	136,800
3	KDH	215,600	VIC	1,910,277	3	PVS	56,200	SHS	97,200
4	NT2	197,900	VIX	900,300	4	TIG	55,100	NVB	50,000
5	DCM	149,599	BIC	873,800	5	PVG	37,500	PSD	25,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	15.15	15.45	↑ 1.98%	25,316,300	SHS	17.30	17.60	↑ 1.73%	23,395,312
VND	20.90	21.60	↑ 3.35%	22,737,700	CEO	18.50	19.80	↑ 7.03%	7,764,334
SSI	32.95	33.20	↑ 0.76%	22,014,400	PVS	36.80	38.20	↑ 3.80%	5,997,732
TPB	16.80	16.85	↑ 0.30%	19,186,301	TAR	14.00	12.60	↓ -10.00%	4,994,035
DIG	22.30	23.15	↑ 3.81%	14,484,400	MBS	22.00	22.40	↑ 1.82%	4,523,193

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%	VHL	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PIT	6.75	7.22	0.47	↑ 6.96%	PHN	40.00	44.00	4.00	↑ 10.00%
VAF	10.85	11.60	0.75	↑ 6.91%	CLM	58.00	63.70	5.70	↑ 9.83%
CSV	42.80	45.75	2.95	↑ 6.89%	TTH	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
YEG	15.30	16.35	1.05	↑ 6.86%	PGS	25.90	28.40	2.50	↑ 9.65%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	7.89	7.34	-0.55	↓ -6.97%	TAR	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
FDC	14.70	13.75	-0.95	↓ -6.46%	SGC	72.20	65.00	-7.20	↓ -9.97%
ABR	13.30	12.55	-0.75	↓ -5.64%	CTC	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
SC5	20.35	19.30	-1.05	↓ -5.16%	VE8	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
ILB	31.15	29.60	-1.55	↓ -4.98%	VC1	9.40	8.60	-0.80	↓ -8.51%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	25,316,300	7.0%	839	18.1	1.2
VND	22,737,700	3.9%	467	44.8	1.7
SSI	22,014,400	7.3%	1,093	30.1	2.2
TPB	19,186,301	18.6%	2,686	6.3	1.2
DIG	14,484,400	1.2%	152	146.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	23,395,312	4.3%	507	34.1	1.4
CEO	7,764,334	7.7%	911	20.3	1.5
PVS	5,997,732	7.2%	1,953	18.8	1.3
TAR	4,994,035	1.4%	217	64.4	0.9
MBS	4,523,193	10.0%	1,037	21.2	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 7.0%	-4.9%	(730)	-	0.4
PIT	↑ 7.0%	0.5%	45	149.9	0.8
VAF	↑ 6.9%	8.2%	1,036	10.5	0.9
CSV	↑ 6.9%	17.8%	5,821	7.4	1.3
YEG	↑ 6.9%	2.4%	638	24.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHL	↑ 10.0%	-7.2%	(1,708)	-	0.7
PHN	↑ 10.0%	29.9%	5,411	7.4	2.1
CLM	↑ 9.8%	25.4%	11,785	4.9	1.2
TTH	↑ 9.8%	0.1%	16	263.1	0.4
PGS	↑ 9.7%	8.6%	1,754	14.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	1,001,988	-1.3%	(295)	-	0.6
HPG	261,100	-2.0%	(328)	-	1.5
KDH	215,600	7.5%	1,281	23.0	1.6
NT2	197,900	16.1%	2,560	9.5	1.5
DCM	149,599	21.5%	4,286	8.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	216,700	20.7%	3,969	11.8	2.5
VIG	66,700	6.9%	487	16.0	1.1
PVS	56,200	7.2%	1,953	18.8	1.3
TIG	55,100	7.6%	1,091	9.6	0.7
PVG	37,500	2.8%	383	25.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,308	23.0%	5,797	14.7	3.1
BID	213,470	19.0%	4,025	10.5	1.9
VHM	200,519	29.1%	10,341	4.5	1.2
GAS	193,386	20.3%	5,567	15.1	2.9
VIC	175,250	3.9%	1,395	32.9	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	20,528	1.3%	125	183.8	5.3
PVS	17,589	7.2%	1,953	18.8	1.3
IDC	15,510	20.7%	3,969	11.8	2.5
SHS	14,068	4.3%	507	34.1	1.4
THD	13,667	2.9%	458	77.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.15	-0.4%	(63)	-	0.6
AGM	3.47	-50.2%	(10,382)	-	0.5
DXS	3.23	-0.4%	(82)	-	0.5
LDG	2.97	-5.5%	(693)	-	0.3
NVL	2.88	-1.3%	(295)	-	0.6

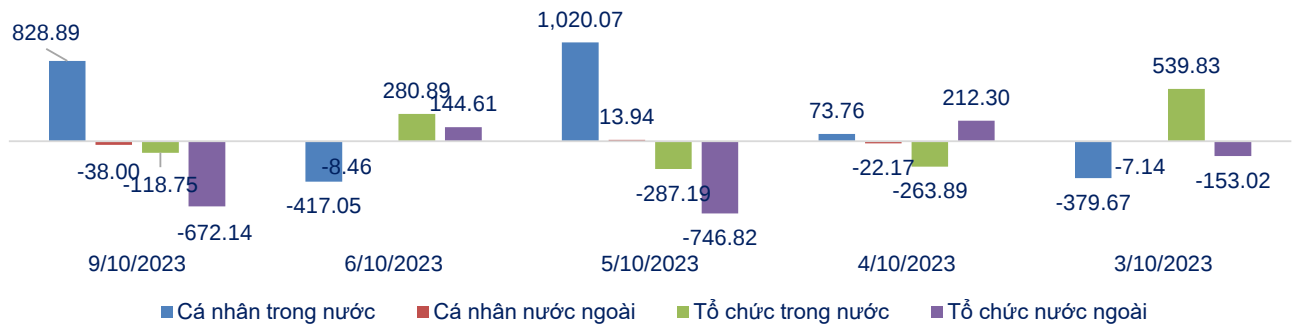
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	3.14	3.9%	562	19.4	0.8
VC7	2.86	2.4%	261	86.6	2.1
AAV	2.71	-1.4%	(169)	-	0.4
L14	2.48	12.8%	1,653	24.8	3.1
IDJ	2.47	5.8%	656	9.0	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	102.56	3.9%	1,395	32.9	1.3
FPT	73.32	22.1%	4,596	20.2	4.1
POW	47.69	4.2%	602	18.6	0.8
VCB	44.58	23.0%	5,797	14.7	3.1
VPB	39.08	11.1%	1,728	12.1	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-33.75	17.2%	3,601	8.6	1.4
NVL	-15.12	-1.3%	(295)	-	0.6
MWG	-14.72	6.6%	1,069	45.2	3.0
PVD	-10.98	1.8%	449	57.5	1.0
HCM	-9.97	7.2%	1,250	23.9	1.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2.12	-2.0%	(328)	-	1.5
NVL	2.03	-1.3%	(295)	-	0.6
SKG	0.55	8.9%	1,217	12.7	1.1
NSC	0.54	14.2%	10,786	6.5	0.9
HHV	0.40	3.6%	954	17.6	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-10.09	22.3%	3,496	5.2	1.1
VIC	-7.40	3.9%	1,395	32.9	1.3
DGC	-6.48	36.6%	10,780	8.8	3.1
GMD	-3.59	26.9%	7,570	8.6	2.0
HDG	-3.17	12.4%	2,739	10.1	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	151.92	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	30.52	17.2%	3,601	8.6	1.4
MWG	25.40	6.6%	1,069	45.2	3.0
POW	22.11	4.2%	602	18.6	0.8
VNM	17.84	23.9%	3,937	18.8	4.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-68.06	22.1%	4,596	20.2	4.1
VPB	-38.73	11.1%	1,728	12.1	1.3
ACB	-31.35	24.1%	4,506	4.8	1.3
TCB	-29.38	15.3%	5,061	6.3	0.9
VCB	-22.61	23.0%	5,797	14.7	3.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	12.27	-1.3%	(295)	-	0.6
MBB	10.09	22.3%	3,496	5.2	1.1
KDH	6.55	7.5%	1,281	23.0	1.6
DCM	6.10	21.5%	4,286	8.2	1.7
NT2	4.82	16.1%	2,560	9.5	1.5

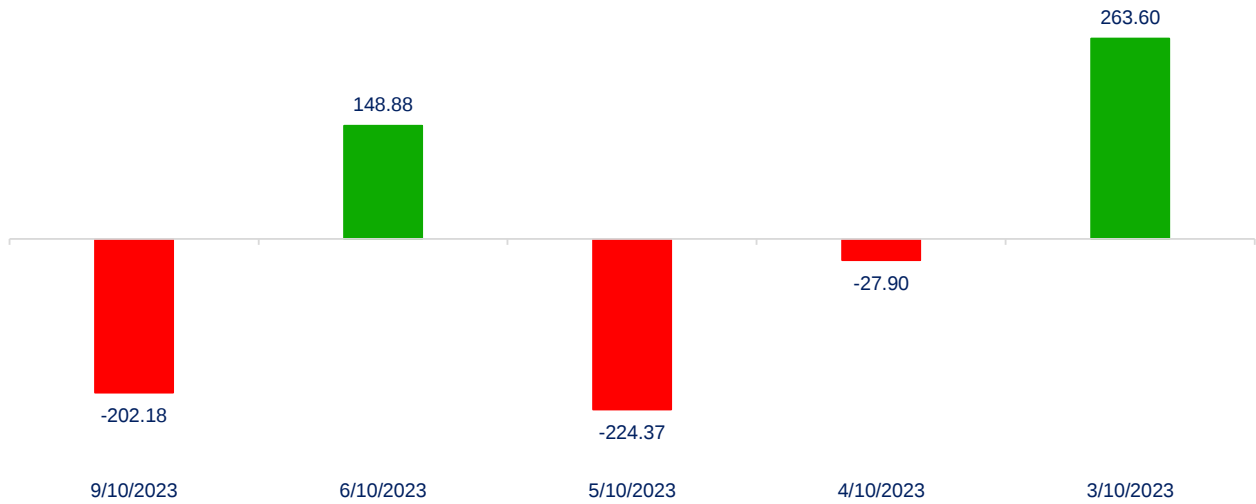
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-152.22	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	-80.30	3.9%	1,395	32.9	1.3
POW	-69.98	4.2%	602	18.6	0.8
FRT	-31.62	-2.3%	(327)	-	7.5
BWE	-28.81	16.0%	3,700	12.5	1.9

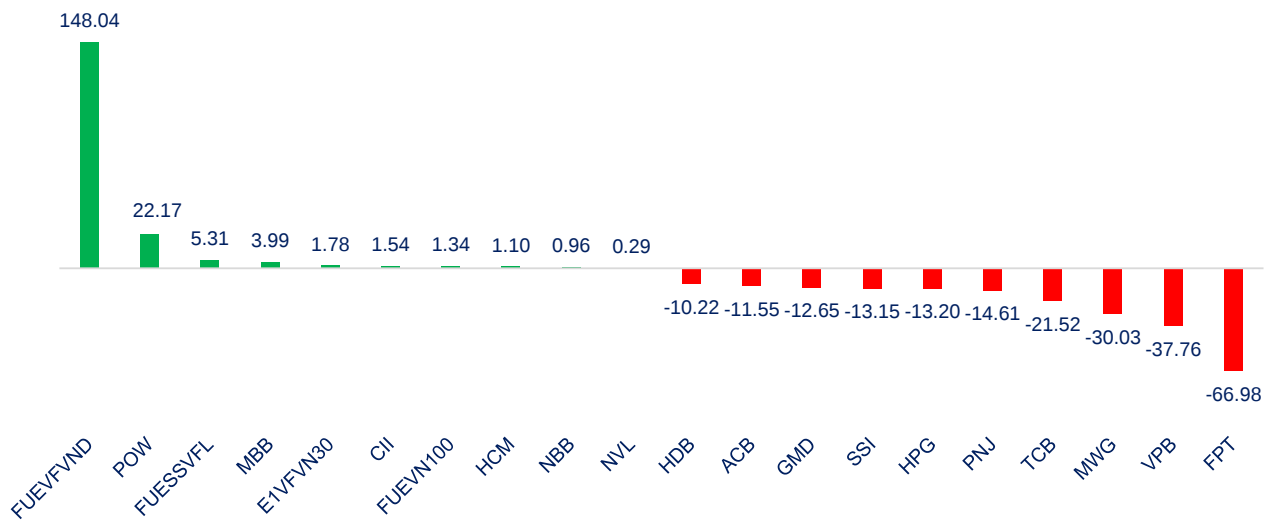


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn